

Số **354** /BC-UBND

Đắk Nông, ngày **30** tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

**Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển năm 2016;
Tình hình phát triển kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm và
nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2017**

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2016**

Tại kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa III, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh Báo cáo số 552/BC-UBND ngày 30/11/2016, trong 16 nhóm chỉ tiêu ⁽¹⁾, thì ước tính có: 13 nhóm chỉ tiêu đã đạt và vượt kế hoạch, chiếm 81%; 03 nhóm chỉ tiêu không đạt kế hoạch chiếm 19%.

Đến nay, sau khi rà soát số liệu chính thức thì tăng 01 chỉ tiêu đạt kế hoạch (GRDP bình quân đầu người) và giảm 02 chỉ tiêu không đạt kế hoạch (gồm: Giảm nghèo, tỷ lệ che phủ rừng). Kết quả chính thức có 12/16 nhóm chỉ tiêu đạt, chiếm 75%; 04/16 nhóm chỉ tiêu không đạt, chiếm 25%. So với số ước đã báo cáo cuối năm 2016, thì có 07 chỉ tiêu tăng, 04 chỉ tiêu giảm, gồm:

- GRDP/đầu người đạt 38,89 triệu đồng/KH 38 triệu đồng, cao hơn số ước là 36,29 triệu đồng, vượt kế hoạch. Cơ cấu ngành kinh tế: KV1-50,07%; KV2-13,11%; KV3-31,69%; KV Thuế-5,13%; chuyển dịch tốt hơn số ước lần lượt là: 50,56%-13,67%-30,46%-5,31%;

- Thu ngân sách đạt 1.771 tỷ đồng, cao hơn số ước là 1.610 tỷ đồng;

- Số tiêu chí nông thôn mới bình quân mỗi xã đạt 11,03 tiêu chí, cao hơn số ước là 10,6 tiêu chí/xã;

- Dân số trung bình đạt 609,6 nghìn người/KH 591 nghìn người, thấp hơn số ước là 633 nghìn người ⁽²⁾, nhưng vẫn vượt kế hoạch đề ra;

- Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tưới đạt 68%/KH 71%, thấp hơn số ước là 71%; tính chung nhóm chỉ tiêu hạ tầng cấp, thoát nước xấp xỉ đạt kế hoạch;

- Tỷ lệ che phủ rừng 38,8%/KH 40%, thấp hơn số ước là 39,1%; nhóm chỉ tiêu môi trường ước xấp xỉ đạt nay rà soát không đạt kế hoạch;

¹ Đạt ra tại Nghị quyết số 23/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của HĐND tỉnh: Gồm 08 nhóm chỉ tiêu kinh tế và 08 nhóm chỉ tiêu văn hóa xã hội, môi trường.

² Dân số cuối năm 2016, ước trên cơ sở thống nhất giữa số của Công an tỉnh điều tra và số của Cục Thống kê là 633 ngàn người; đến nay sau khi rà soát, số dân số chính thức, pháp lệnh do Cục Thống kê công bố là 609,6 ngàn người.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,06%/KH 2%, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTSTC giảm 0,61%/KH 5%; tỷ lệ giảm nghèo đạt thấp, không đạt kế hoạch.

- Các chỉ tiêu về Y tế⁽³⁾, Lao động⁽⁴⁾, Văn hóa⁽⁵⁾ đều đạt cao hơn số ước.

(Chi tiết kết quả chính thức thực hiện các chỉ tiêu năm 2016 tại Phụ lục số 01)

Như vậy, qua rà soát số liệu chính thức, tuy thấp hơn số ước nhưng từng chỉ tiêu thành phần cơ bản đạt cao hơn, tính chung thì có 75% chỉ tiêu đạt và vượt, khẳng định đã thực hiện thành công kế hoạch phát triển năm 2016. Đồng thời, những căn cứ, nhận định, đánh giá để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2017, trình Tỉnh ủy và HĐND tỉnh là phù hợp.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017

Bám sát các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh⁽⁶⁾, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch vốn đầu tư phát triển, Dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; các Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương, Tỉnh ủy và HĐND tỉnh; Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh và các Sở, Ban, ngành, địa phương; Kế hoạch số 26a/KH-UBND ngày 17/01/2017 triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chỉ đạo điều hành chủ yếu năm 2017, trong đó giao 11 nhóm giải pháp, 134 hành động cho từng đơn vị cụ thể triển khai, thực hiện. Kết quả phương thức làm việc của các cơ quan đối mới theo hướng chủ động⁽⁷⁾, phục vụ người dân và doanh nghiệp, UBND tỉnh đã chỉ đạo cụ thể, mang lại hiệu quả thực chất, xử lý nghiêm các đơn vị chậm trễ thực hiện nhiệm vụ đã được giao.

Trong 6 tháng, UBND tỉnh đã nghiêm túc triển khai các ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; đã hoàn thành 124/150 nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; 49/69 nhiệm vụ của Tỉnh ủy, và 29/29 nhiệm vụ HĐND tỉnh giao; triển khai thực hiện 16/16 Nghị quyết được HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 3.

³ Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 47,8%, cao hơn số ước là 35%;

⁴ Số lao động được giải quyết việc làm 18.128 người, cao hơn số ước là 18.000 người; Đào tạo nghề là 3.994 người, cao hơn số ước là 3.800 người;

⁵ Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa đạt 71,67%, cao hơn số ước là 68,7%; Xã, phường, thị trấn văn hóa đạt 28,16%, cao hơn số ước là 16,9%; Cơ quan đạt danh hiệu văn hóa đạt 89,33%, cao hơn số ước là 86,5%; Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa đạt 73,97%, thấp hơn số ước 76%;

⁶ Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/12/2016 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh; về nhiệm vụ, kế hoạch, giải pháp tập trung chỉ đạo điều hành năm 2017;

⁷ UBND tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 13.582 văn bản, ban hành 11 văn bản QPPL, 5.677 văn bản chỉ đạo điều hành. Lãnh đạo UBND tỉnh đã chủ trì/tham dự 456 buổi làm việc; Trong đó: 15 buổi trực tuyến với Trung ương; 02 hội nghị đối thoại doanh nghiệp; 71 buổi làm việc ngoài tỉnh; 03 chuyển công tác Campuchia.

Trong bối cảnh 6 tháng đầu năm 2017, tình hình kinh tế vĩ mô ổn định, các ngành kinh tế đều tăng trưởng tích cực, lạm phát được kiểm soát. Trong tỉnh, thời tiết thuận lợi, Nhà máy Alumin Nhân Cơ đóng góp tích cực cho tăng trưởng; thị trường thương mại sôi nổi; nhân dân đón các ngày Lễ, Tết vui vẻ, an toàn. Bên cạnh những mặt tích cực, một số khó khăn, nguy cơ ảnh hưởng đến việc hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 như: Trung ương giảm vốn đầu tư công và chưa bố trí vốn, cho phép khởi công mới một số dự án đầu tư có tác động lan tỏa do Trung ương hỗ trợ vốn; xảy ra các ổ dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi; giá tiêu giảm mạnh ảnh hưởng đến thu nhập của người dân; phá rừng vẫn diễn ra nghiêm trọng,... Trong bối cảnh thuận lợi, khó khăn đan xen, được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; sự nỗ lực của nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn, tình hình kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm đạt được nhiều kết quả:

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM

I. Về tiến độ thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm:

Trong 16 nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2017 được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 15/12/2016, qua rà soát có:

- 05/16 nhóm chỉ tiêu tiến độ khá, chiếm 31%, khả năng cuối năm đạt cao hoặc vượt kế hoạch đề ra ⁽⁸⁾.

- 04/16 nhóm chỉ tiêu tiến độ trung bình, chiếm 25%, khả năng cuối năm đạt hoặc xấp xỉ đạt ⁽⁹⁾.

- 06/16 nhóm chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm, chiếm 38%, các ngành phải chú ý phấn đấu ⁽¹⁰⁾, riêng 02 nhóm chỉ tiêu Giảm nghèo và Nông thôn mới cần có sự quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, ưu tiên nguồn lực, phấn đấu đạt KH.

- 01/16 nhóm chỉ tiêu tiến độ thấp, khả năng không đạt kế hoạch đề ra: Tỷ lệ che phủ rừng theo số liệu mới nhất giảm còn 38,8%/thấp hơn KH 2017 đề ra là 40,5%, như vậy sơ bộ cần phải tăng trên 11 nghìn ha trồng mới để tăng tỷ lệ che phủ; Tỷ lệ các vụ phá rừng tăng 52% về số vụ, tăng 150,4% về diện tích/KH là mỗi năm giảm 50%, đã phá vỡ kế hoạch. Ngành nông nghiệp có báo cáo giải trình nguyên nhân, lập đề xuất cụ thể, khả thi, để phấn đấu thực hiện.

(Chi tiết tiến độ thực hiện các chỉ tiêu 6 tháng năm 2017 tại Phụ lục số 02)

Như vậy, qua đánh giá tình hình thực hiện 6 tháng, khả năng các chỉ tiêu năm 2017 đạt khá, gồm có: 13/16 chỉ tiêu đạt và vượt; 02/16 chỉ tiêu có nguy cơ không đạt, gồm Giảm nghèo và Nông thôn mới, cần phải tập trung chỉ đạo, điều

⁸ Các chỉ tiêu đạt khá gồm: Tăng trưởng kinh tế: GRDP giá cố định 6 tháng tăng 8,22%/KH năm là trên 7,5%, khả năng vượt kế hoạch đề ra⁽⁸⁾; Thu chi ngân sách: Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 52%/KH, khả năng vượt kế hoạch đề ra; Hạ tầng giao thông: Tỷ lệ nhựa hóa đường toàn tỉnh đạt 130%/KH, đã vượt kế hoạch đề ra⁽⁸⁾; Lao động và việc làm: Số lao động được giải quyết việc làm đạt 50%/KH; Đào tạo nghề đạt 52%/KH; Giáo dục: Số trường học đạt chuẩn quốc gia mới đạt 63%/KH, khả năng vượt kế hoạch đề ra).

⁹ Các chỉ tiêu đạt trung bình gồm: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 33%/KH; Hạ tầng cấp, thoát nước và đô thị đạt bình quân 40%/KH; Hạ tầng cấp điện đạt bình quân 40%/KH; Y tế đạt bình quân 50%/KH (cơ bản các chỉ tiêu đạt khá, riêng chỉ tiêu Dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt thấp).

¹⁰ Các chỉ tiêu đánh giá cuối năm gồm: GRDP/bình quân đầu người; Chuyển dịch cơ cấu kinh tế; Dân số; Giảm nghèo; Văn hóa; Nông thôn mới;

hành; 01/16 nhóm chỉ tiêu khả năng cao không đạt kế hoạch là *Tỷ lệ che phủ rừng, bảo vệ rừng*. Do gần đến thời hạn đánh giá giữa kỳ 5 năm vào giữa năm 2018, các cấp, ngành, địa phương cùng với UBND tỉnh cần quyết liệt chỉ đạo điều hành, triển khai các biện pháp khắc phục, nếu các chỉ tiêu trên tiếp tục đạt thấp thì không chỉ ảnh hưởng đến kế hoạch 2017 mà còn ảnh hưởng đến kế hoạch giai đoạn 2016-2020 đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh quyết nghị.

II. Về phát triển kinh tế:

2.1. Tăng trưởng kinh tế: Tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP - giá cố định 2010) ước đạt 5.491 tỷ đồng, bằng 31% KH, tốc độ tăng trưởng ước đạt 8,22%⁽¹¹⁾ (cùng kỳ năm 2016 tăng 6,09%). Tăng trưởng kinh tế của tỉnh 6 tháng đạt khá, cao thứ 2/5 tỉnh khu vực Tây Nguyên⁽¹²⁾, chủ yếu nhờ vào tăng trưởng từ sản xuất Alumin, hoạt động của các nhà máy thủy điện và phát triển của thị trường thương mại. Tuy nhiên, do giá cả một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh giảm (như hồ tiêu, gia súc, gia cầm, ...) ảnh hưởng tiêu cực đến thu nhập và đời sống của một bộ phận nhân dân.

2.2. Phát triển công nghiệp: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng tăng cao, đạt 137% so với cùng kỳ. Sản xuất ngành công nghiệp diễn biến thuận lợi, một số ngành chủ lực tăng cao như: Alumin 6 tháng đạt 212 nghìn tấn/KH năm là 250 nghìn tấn, đạt 84%KH; như vậy, đến cuối năm, nếu tiếp tục duy trì tốt sản xuất thì sản phẩm Alumin sẽ đóng góp lớn vào tăng trưởng năm 2017 và theo đúng kịch bản dự báo tăng trưởng của 5 năm giai đoạn 2016-2020⁽¹³⁾. Sản xuất thủy điện tăng 77% do thời tiết thuận lợi, mưa nhiều, nhu cầu điện cả nước tăng. Sản xuất chế biến cà phê tăng 23% và còn công nghiệp tăng 19% do nguồn nguyên liệu dồi dào.

Tuy nhiên, một số ngành công nghiệp sản xuất giảm: Công nghiệp khai khoáng giảm 22,5% do nhu cầu thị trường giảm; gỗ cưa xẻ giảm 70% do đóng cửa rừng dẫn đến thiếu nguyên liệu⁽¹⁴⁾; ngành sản xuất mía đường dừng hoạt động vì hết nguyên liệu từ tháng 5, giảm 13%. Thu hút đầu tư vào Khu công

¹¹ Tăng trưởng các khu vực lần lượt: Nông nghiệp tăng 5,23%; Công nghiệp, xây dựng tăng chung 18,09% (riêng Công nghiệp tăng 25,8%); Dịch vụ tăng 6,28% và Thuế tăng 7,3%.

¹² Tăng trưởng kinh tế đứng thứ 2 khu vực Tây Nguyên (sau Lâm Đồng 8,4%). Theo đề án tăng cường chất lượng thống kê của Thủ tướng Chính phủ; từ năm 2017, Tổng cục Thống kê thống nhất, tính tốc độ tăng trưởng cho các địa phương, đảm bảo sự chính xác số liệu và sự hợp lý giữa tăng trưởng cả nước và các địa phương. Do đó, số liệu tăng trưởng là khách quan, các địa phương không thể tác động.

¹³ Nhà máy Alumin Nhân Cơ hoạt động từ tháng 11/2016, đến nay lũy kế đã sản xuất được 242 ngàn tấn Alumin, xuất khẩu được 142 ngàn tấn vào thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản, giá cả tham khảo trên thị trường khoảng 200 USD/tấn Hydrat, 320 USD/tấn Alumin.

¹⁴ Do thực hiện nghiêm chính sách đóng cửa rừng của Chính phủ, các nhà máy chủ yếu sử dụng gỗ tròn và gỗ rừng sản xuất.

ng nghiệp Tâm Thắng và các cụm công nghiệp vẫn chưa có sự chuyển biến⁽¹⁵⁾. Hiệu quả đóng góp của các dự án trong các khu, cụm công nghiệp còn thấp⁽¹⁶⁾.

2.3. Nông nghiệp và nông thôn:

a) Về trồng trọt: Thời tiết thuận lợi cho canh tác các loại cây trồng, vụ Đông Xuân, toàn tỉnh gieo trồng 9.855 ha/KH 9.500 ha, vượt 355 ha so với kế hoạch và tăng 193 ha so với cùng kỳ⁽¹⁷⁾; đang xuống giống vụ Hè Thu, đạt 54% KH. Triển khai sửa chữa lớn 11 công trình thủy lợi và khởi công mới thủy lợi Suối Đá, xã Quảng Hòa với quy mô cấp nước tưới cho 1.000 ha cây trồng. Tuy nhiên, tình hình bệnh hại trên cây trồng diễn biến phức tạp, đặc biệt trên cây tiêu và cây điều, lây lan diện rộng⁽¹⁸⁾, các cây trồng khác tuy xảy ra dịch bệnh nhưng tỷ lệ gây bệnh thấp và cơ bản được kiểm soát. Giá tiêu giảm sâu⁽¹⁹⁾, ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của người dân.

b) Về chăn nuôi và thủy sản: Tổng đàn gia súc, gia cầm biến động mạnh⁽²⁰⁾, số lượng đàn heo giảm mạnh, do giá giảm sâu từ ảnh hưởng của “khủng hoảng thừa” trên phạm vi cả nước, dẫn đến người dân không tái đàn, đầu tư cầm chừng. Dự án cải tạo giống bò thịt tiếp tục đạt được kết quả⁽²¹⁾ và lan tỏa rộng, đàn bò tăng đáng kể; đàn gia cầm tương đối ổn định, đàn trâu giảm so với cùng kỳ. Dịch bệnh trên vật nuôi xảy ra quy mô nhỏ, không tập trung, xảy ra dịch cúm H5N1 trên vịt tại huyện Krông Nô và được kiểm soát kịp thời⁽²²⁾. Hoàn thành các đợt tiêu độc, khử trùng, tiêm phòng đại trên toàn tỉnh. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 2.357 tấn, tăng 15% so với cùng kỳ.

c) Tình hình phá rừng, vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng diễn ra rất nghiêm trọng, trong 6 tháng đầu năm, xảy ra 298 vụ⁽²³⁾ phá rừng (tăng 52% số vụ), gây thiệt hại 192,8 ha rừng (tăng 150,4% diện tích); phát hiện một số băng nhóm tội phạm phá rừng theo kiểu xã hội đen. Dưới sự chỉ đạo, xử lý, rà soát quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, nhiều vụ phá rừng trước đây được phát hiện

¹⁵ Khu CN Tâm Thắng thu hút thêm 02 dự án, tỷ lệ lấp đầy 75%; Cụm CN BMC đã thực hiện 61/83 tỷ đồng, đến nay cơ bản vẫn chưa thu hút được nhà đầu tư; Cụm CN Thuận An tỷ lệ lấp đầy 21,3%, có 12 nhà đầu tư triển khai dự án; CCN Quảng Tâm, mới chỉ triển khai 1 số hạng mục nhỏ, nhà đầu tư đang tạm dừng thi công; CCN Đắk Song, Krông Nô chưa kêu gọi được nhà đầu tư hạ tầng.

¹⁶ Riêng Khu công nghiệp Tâm Thắng: Thuế, đóng góp NSNN chỉ đạt 11,5 tỷ đồng; Doanh thu cho thuê lại đất 3,5 tỷ; Giải quyết việc làm cho 1.300 lao động.

¹⁷ Sản lượng vụ đạt 78 ngàn tấn, tăng 3 ngàn tấn so với cùng kỳ.

¹⁸ Riêng cây tiêu, toàn tỉnh có khoảng 502,23 ha tiêu bị nhiễm bệnh chết nhanh, chết chậm (trong đó nhiễm nhẹ 284,07 ha, nhiễm trung bình 129,07 ha, nặng 88,83 ha) và đã có 66,47 ha bị chết. Đối với cây điều, dịch bệnh ảnh hưởng lớn đến các vùng như Đắk Rlấp; Krông Nô; Cư Jút; riêng huyện Krông Nô có 700 ha/3.609 ha nhiễm bệnh.

¹⁹ Hiện nay, giá tiêu giảm sâu nhất trong 5 năm trở lại đây, giá tiêu khô được thu mua ở mức 60-80 ngàn đồng/kg so với niên vụ trước. Giá giảm tới hơn 120 ngàn đồng/kg so với năm 2012 (220 ngàn đồng/kg).

²⁰ Tổng đàn trâu đạt 5.660 con, giảm 1.882 con so với cùng kỳ; đàn bò đạt 28.207 con, tăng 1.579 con so với cùng kỳ; tổng đàn heo đạt 123.610 con, giảm 21.364 con so với cùng kỳ; tổng đàn gia cầm tăng 139.839 con so với cùng kỳ và thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 14.950 tấn, tăng 6.030 tấn so với cùng kỳ.

²¹ Lũy kế kết quả dự án cải tiến, nâng cao chất lượng giống bò thịt: Phôi giống trực tiếp được 16.774 con, bê lai F1 sinh ra được 10.950 con, bê lai F2 sinh ra được 737 con.

²² Ngành nông nghiệp đã kịp thời tiêu độc, khử trùng và tiêu hủy 1.800 con, người dân trong khu vực dịch đã ký cam kết không buôn bán, giết mổ gia cầm bệnh và triển khai nhiều biện pháp chống lây lan, phát sinh dịch bệnh. Sau 07 ngày phát hiện ổ dịch, đã dập được dịch và tiếp tục theo dõi, giám sát trên toàn tỉnh.

²³ Các vụ phá rừng xảy ra chủ yếu tại các huyện Đắk Song, Đắk Glong, Krông Nô.

và tiến hành khởi tố, bắt tạm giam các đối tượng chặt phá rừng, mua bán đất rừng trái phép⁽²⁴⁾; xử lý các hành vi cấu kết, móc ngoặc, thiếu trách nhiệm của các cán bộ chức năng để mất rừng⁽²⁵⁾. Tuy nhiên, công tác quản lý rừng tại cấp cơ sở còn yếu, vẫn có dấu hiệu bao che, móc ngoặc của cán bộ, cơ quan chức năng dẫn đến tình trạng người dân lấn chiếm đất rừng chưa được giải quyết dứt điểm⁽²⁶⁾. Công tác trồng mới, giao khoán bảo vệ rừng chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch⁽²⁷⁾. Theo công bố hiện trạng rừng năm 2016, tỷ lệ che phủ chỉ đạt 38,8%⁽²⁸⁾ dẫn đến chỉ tiêu kế hoạch nâng tỷ lệ che phủ rừng lên KH 40,5% trong năm 2017⁽²⁹⁾ và lên 42% đến năm 2020⁽³⁰⁾ tương đối khó khăn.

d) Thực hiện kế hoạch Chương trình nông thôn mới năm 2017: Đến nay, trung bình chung mỗi xã đạt 11,03 tiêu chí; riêng đối với 6 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2017 đã đạt 14,67 tiêu chí. UBND tỉnh đã tổ chức đánh giá nhu cầu nguồn lực đối với 6 xã⁽³¹⁾ phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 và báo cáo Thường trực HĐND tỉnh cân đối bổ sung 26,3 tỷ đồng⁽³²⁾ để bố trí ưu tiên cho 06 xã thực hiện. Nhìn chung, tình hình thực hiện nông thôn mới 6 tháng còn chậm, nguyên nhân một phần do nguồn vốn 47 tỷ đồng thực hiện Chương trình Trung ương giao chậm⁽³³⁾. Ngoài ra, một số địa phương trong quá trình triển khai còn đề xuất các công trình vượt hơn chuẩn, tạo gánh nặng trong khi ngân sách đang rất khó khăn; UBND tỉnh đã chỉ đạo yêu cầu rà soát quy mô, phân kỳ đầu tư hợp lý để vừa đạt mức tiêu chí quy định, vừa phù hợp với khả năng huy động vốn. Dự kiến đến cuối năm 2017, phấn đấu đạt 6/6 xã theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

e) Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Tiếp tục ưu tiên bố trí, đầu tư cơ sở hạ tầng⁽³⁴⁾. Đến nay có 11 dự án triển khai/12 dự án đăng ký; các dự án triển khai chậm, năng lực các nhà đầu tư nhìn chung chưa đảm bảo theo yêu cầu về nông nghiệp công nghệ cao. UBND tỉnh đang tiến hành rà soát năng lực các nhà đầu tư, bảo đảm các dự án theo đúng tiêu chí về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, theo đúng định hướng khu công nghệ mẫu, đạt hiệu quả lan tỏa nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong tỉnh.

²⁴ Phát hiện, xử lý 28 vụ, 58 đối tượng hủy hoại rừng, thiệt hại 76,3%; 05 vụ, 07 đối tượng vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng. 31 vụ, 28 đối tượng vận chuyển gỗ trái phép; 14 vụ 19 đối tượng xâm canh trái phép, ...

²⁵ Trong thời gian qua, ngành nông nghiệp điều chuyển, xử lý 34 lượt cán bộ, công chức vi phạm; Công an tỉnh đã tiến hành khởi tố các vụ án phá rừng, trong đó khởi tố 1 số vụ do cán bộ các đơn vị chức năng cấu kết phá rừng.

²⁶ Qua rà soát, hiện còn 5.147 hộ, 14.819 khẩu, đang lấn chiếm 10.508 ha đất rừng.

²⁷ Trồng mới rừng đạt 500 ha/KH 2.800 ha⁽²⁷⁾, chỉ đạt 17,8%KH; Giao khoán, bảo vệ rừng đạt 28.604 ha/KH 46.805 ha, đạt 61%KH.

²⁸ Giảm 8.131 ha rừng tự nhiên so với năm 2015; giảm 10.706 ha rừng tự nhiên so với năm 2014.

²⁹ Tương đương phải tăng 11 ngàn ha rừng đủ tán.

³⁰ Tương đương phải tăng 20,8 ngàn ha rừng có tán.

³¹ Nhu cầu của 6 xã phải bổ sung thêm 62 tỷ đồng, ngoài nguồn CTMTQG Trung ương giao năm 2017.

³² UBND tỉnh cân đối bổ sung thêm 16,3 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách năm 2016 để ưu tiên đầu tư cho 06 xã phấn đấu đạt chuẩn, riêng xã Nam Dong (huyện Cư Jút), bổ sung thêm 10 tỷ đồng từ nguồn sự nghiệp giáo dục.

³³ Trung ương giao tháng 4/2017 hiện phân khai xuống các địa phương theo quy định.

³⁴ Đến nay lũy kế bố trí cho Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: Giải phóng mặt bằng, bồi hoàn tài sản 6,1 tỷ; Đầu tư cơ sở hạ tầng năm 2017: 4 tỷ đồng/19 tỷ đồng; Rà phá bom mìn 6,6 tỷ, dự kiến bố trí năm 2018.

2.4. Thương mại, dịch vụ và du lịch: Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ ước đạt 6.017 tỷ đồng, tăng 7,83%, đạt 46% KH. Thị trường thương mại hoạt động sôi nổi, hàng hóa đa dạng, cơ bản bảo đảm chất lượng, đáp ứng đủ nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng của người dân. Giá cả thị trường ổn định, chỉ số CPI 6 tháng tăng 1,66% so với cùng kỳ. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát, chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại, nhất là đối với mặt hàng phân bón, thức ăn chăn nuôi.

Xuất khẩu 6 tháng ước đạt 469 triệu USD, đạt 61%KH, tăng 65% so với cùng kỳ, các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là cà phê, tiêu và hạt điều nhân. Nhập khẩu ước đạt 43 triệu USD, đạt 34% KH, tăng 43% so với cùng kỳ. Hoạt động vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa⁽³⁵⁾. Tổng lượt khách du lịch tăng nhẹ, đạt 144 nghìn lượt khách, tăng 0,7%⁽³⁶⁾. Tập trung chỉ đạo, đôn đốc tiến độ đề án nghiên cứu địa chất khu vực núi lửa Krông Nô, quy hoạch Công viên địa chất khu vực núi lửa, đường giao thông vào khu vực hang động núi lửa.

2.5. Huy động và đầu tư phát triển: Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 6 tháng đạt 4.261 tỷ đồng, đạt 32,7%KH, giảm 14% so với cùng kỳ, giảm cả hai khu vực ngân sách và ngoài ngân sách⁽³⁷⁾.

Nguồn vốn ngoài nhà nước giảm đáng kể, giảm 24%; trong đó, nguồn vốn đầu tư trong dân cư, chủ yếu là xây nhà giảm 25%, một phần nguyên nhân do gói tín dụng hỗ trợ xây nhà kết thúc, khiến tổng vốn đầu tư toàn xã hội giảm đáng kể.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 của tỉnh là 1.312 tỷ đồng⁽³⁸⁾, giảm 115,4 tỷ đồng (giảm 8,8%) so với năm 2016, nguyên nhân do: Trung ương không cho phép khởi công mới các dự án đầu tư trong kế hoạch trung hạn trong năm 2017 (trừ vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia); nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 6 tháng đầu năm Trung ương chưa giao; nguồn vốn ngân sách địa phương tập trung trả nợ theo chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Ước giải ngân đạt 605 tỷ đồng, đạt 46,1% kế hoạch, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm trước⁽³⁹⁾. Ký hiệp định vay vốn ADB dự án Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới tỉnh Đắk

³⁵ Ước khối lượng vận chuyển hành khách đạt 1,9 triệu hàng khách, tăng 14%, khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 1,1 ngàn tấn, tăng 10%.

³⁶ Tổng lượt khách lưu trú ước đạt 61,5 ngàn lượt khách; khách quốc tế ước đạt 3,8 ngàn lượt, tăng 5,8% so với cùng kỳ.

³⁷ Trong đó, nguồn vốn nhà nước đạt 1.342 tỷ đồng, chiếm 31,5%; Nguồn vốn ngoài nhà nước đạt 2.909 tỷ đồng, chiếm 68,5%.

³⁸ Không gồm các nhiệm vụ cuối năm mới thực hiện giải ngân như: trả nợ vay, hỗ trợ đầu tư các doanh nghiệp công ích, với số tiền 105,024 tỷ đồng.

³⁹ Trong đó: Nguồn cân đối Ngân sách địa phương giải ngân 225 tỷ đồng/KH 581 tỷ đồng, đạt 43,9% kế hoạch, chủ yếu do nguồn thu sử dụng đất chỉ đạt 43,7/179,6 tỷ đồng, xỏ số kiến thiết chỉ đạt 6,9/20 tỷ đồng; nguồn vốn bổ sung ngoài cân đối chỉ đạt 16,8/215,1 tỷ đồng nên chưa có nguồn để giải ngân; Nguồn các Chương trình mục tiêu giải ngân 235,9/454,7 tỷ đồng, đạt 51,9% kế hoạch, do Trung ương mới giao bổ sung nguồn vào cuối tháng 4, một số dự án còn vướng mắc giải phóng mặt bằng. Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia 119,6 tỷ đồng, chưa giải ngân do đến tháng 4 Trung ương mới giao vốn, đến nay các đơn vị vẫn đang hoàn thiện thủ tục hồ sơ. Nguồn vốn nước ngoài (ODA) giải ngân 113,8/157 tỷ đồng, đạt 72,5% kế hoạch.

Nông với tổng vốn đầu tư là 25,6 triệu USD. Kết thúc dự án 3EM (giai đoạn 1), thực hiện các thủ tục vận động Dự án 3EM (giai đoạn 2) từ nguồn vốn IFAD.

2.6. Phát triển kết cấu hạ tầng:

a) Trong 06 tháng đầu năm, toàn tỉnh nhựa hóa được 46,7km⁽⁴⁰⁾, nâng tỷ lệ nhựa hóa đường toàn tỉnh từ 57% lên 58,3%⁽⁴¹⁾. Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh ước đạt 85,5%, tỷ lệ cấp nước sạch tại các đô thị đạt 92,5%. Hoàn thiện hồ sơ, rà soát các chỉ tiêu trình Bộ Xây dựng công nhận thị xã Gia Nghĩa lên đô thị loại II, phấn đấu lên thành phố vào năm 2020. Tuy nhiên, một số tuyến tỉnh lộ bị hư hỏng nghiêm trọng nhưng chưa cân đối được nguồn lực đầu tư như: Tỉnh lộ 1; 2; 3 do nhu cầu đầu tư quá lớn; một số tuyến đường chính, kết nối trung tâm và vùng sản xuất của các huyện như Đường vào xã Đắk Ngo; đường vào xã Buôn Choah, đường liên xã Trúc Sơn - Đắk Đông - Cư Knia, ... đã được cân đối vốn trong kế hoạch trung hạn nhưng chưa thể triển khai đầu tư do chưa được Trung ương giao kế hoạch vốn, ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của các địa phương và đời sống của người dân.

b) Các dự án trọng điểm: Dự án Nhà máy điện phân nhôm⁽⁴²⁾ triển khai cơ bản đảm bảo tiến độ, dự kiến đến năm 2018 hoàn thành và vận hành thử⁽⁴³⁾; tuy nhiên, các hạng mục Khu công nghiệp Nhân Cơ do tỉnh làm chủ đầu tư triển khai chậm, ảnh hưởng đến tiến độ chung của nhà máy; Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tiến hành kiểm tra và chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, xử lý trách nhiệm đối với đại diện chủ đầu tư, nhà thầu tác trách, gây ảnh hưởng công việc chung⁽⁴⁴⁾. Dự án đường tránh đô thị Gia Nghĩa đã được thông tuyến dài 19,2km, thi công đạt 92% khối lượng. Dự án hồ Gia Nghĩa được Trung ương bố trí 700 tỷ vốn TPCP, được HĐND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, hiện UBND tỉnh đang chỉ đạo rà soát, lựa chọn các hạng mục đầu tư cần thiết, hợp lý. Dự án trường Cao đẳng Cộng đồng (giai đoạn 1) tập trung hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng trong tháng 7/2017, giai đoạn tiếp theo đang tiến hành đàm phán, dự kiến ký hiệp định vay vốn Quỹ Arập Xêut vào tháng 9/2017, sau khi tỉnh hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng.

2.7. Ngân hàng, tài chính và thu chi ngân sách:

Nguồn vốn huy động ngành ngân hàng 6 tháng ước đạt 7,3 nghìn tỷ đồng, tăng 7%. Tổng dư nợ ước đạt 18,9 nghìn tỷ đồng, tăng 8,3%⁽⁴⁵⁾. Tỷ lệ nợ xấu chỉ

⁴⁰ Trong đó: nhựa hoá được 3,5Km đường Quốc lộ; 6,7Km đường huyện nâng; 32,73Km đường xã thôn, bon và 3,75Km đường đô thị.

⁴¹ Trong đó: Tỷ lệ nhựa hóa đường huyện từ 84% lên 85,3%.

⁴² Với tổng vốn đầu tư 15.480 tỷ đồng, công suất thiết kế 450 ngàn tấn/năm.

⁴³ Đến nay đã hoàn thành xưởng làm sạch, xưởng gia công, bể điện phân nhôm với diện tích 15 ngàn m³, xưởng điện phân nhôm đã hoàn thành khoan cọc nhồi, trạm biến áp đã cơ bản xong phần xây dựng, chuẩn bị lắp đặt thiết bị; Khu văn phòng hoàn thành trên 85%; thi công bể nước cứu hỏa, phần móng xưởng cực dương, chuẩn bị khởi công xưởng Potline.

⁴⁴ Thông báo số 929-TB/TU, ngày 13/6/2017 của Thường trực Tỉnh ủy.

⁴⁵ Trong đó: Cho vay nông nghiệp nông thôn chiếm 73% tổng dư nợ; Cho vay doanh nghiệp chiếm 9,1% tổng dư nợ; Cho vay tái canh cây cà phê đạt 45 tỷ đồng, tăng 19,3%; Cho vay tín dụng chính sách ước đạt 2.120 tỷ đồng, tăng 5,9%, cho 64.800 hộ trên địa bàn tỉnh, đầu tư, cải thiện đời sống.

chiếm 0,98%. Tuy nhiên, trong các hội nghị UBND tỉnh tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp, đa số các ý kiến phản ánh quá trình tiếp cận các nguồn vốn tín dụng để đầu tư sản xuất kinh doanh vẫn còn khó khăn.

Thu ngân sách nhà nước ước đạt 860,8 tỷ đồng⁽⁴⁶⁾, đạt 57% dự toán Trung ương giao, 52% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 22% so với cùng kỳ, khả năng cuối năm vượt dự toán được giao. Thu ngân sách 6 tháng đầu năm tăng cao chủ yếu do các khoản thu từ các nhà máy thủy điện ổn định; thuế XNK tăng do thu từ sản phẩm Alumin⁽⁴⁷⁾. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 2.439 tỷ đồng, đạt 47% dự toán; dự toán chi được kiểm soát chặt chẽ; tập trung nguồn lực để trả nợ vay; cơ bản bảo đảm kịp thời thực hiện các nhiệm vụ, chính sách theo quy định. Tuy nhiên, thu từ nguồn sử dụng đất, XSKT còn chậm; chi trả chế độ còn gặp khó khăn trong cách xác định đối tượng, chế độ đối tượng được hưởng theo chuẩn nghèo đa chiều.

2.8. Phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:

a) Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể: 6 tháng đầu năm, có 198 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới⁽⁴⁸⁾, giảm 7%; tổng vốn đăng ký gần 1.100 tỷ đồng, tăng 113% so với cùng kỳ. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp có sự phân cực rõ rệt: Đối với các doanh nghiệp lớn và vừa kinh doanh các mảng thủy điện, khai khoáng, chế biến công nghiệp, ... hoạt động kinh doanh tương đối thuận lợi; đối với các doanh nghiệp nhỏ kinh doanh nông sản, gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thị trường; các doanh nghiệp liên quan đến xây dựng hoạt động cầm chừng do khó khăn về nguồn vốn trung hạn, tạm dừng đầu tư các dự án. Khu vực kinh tế tập thể hiện nay có 81/125 hợp tác xã đang hoạt động, 262 tổ hợp tác; nhìn chung các HTX, THT hoạt động quy mô nhỏ và gặp nhiều khó khăn, hiệu quả còn hạn chế.

b) Đổi mới, sắp xếp DNNN⁽⁴⁹⁾: UBND tỉnh đã phê duyệt đề án sắp xếp đổi mới, chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 cho 08 doanh nghiệp⁽⁵⁰⁾, thực hiện cổ phần hóa đối với 03/04 doanh nghiệp, riêng Công ty Cà phê Đức Lập đang gặp vướng mắc trong quá trình xử lý nợ⁽⁵¹⁾. Đối với 06 doanh nghiệp giải thể, mới bàn giao đất cho địa phương quản lý được 01/06 công ty, còn lại đang khẩn trương hoàn thiện thủ tục; xử lý chế độ cho 185 lao động dôi dư, với số tiền 6,5 tỷ đồng. Nhìn chung, các doanh nghiệp sau sắp

⁴⁶ Thu nội địa 803,6 tỷ đồng, đạt 54% dự toán Trung ương, 50% dự toán địa phương, tăng 19% so với cùng kỳ; Thu xuất nhập khẩu 49 tỷ đồng, đạt 258 % dự toán, cao gấp 3,4 lần so với cùng kỳ; Thu quản lý qua ngân sách 8 tỷ đồng, đạt 30% dự toán, bằng 57% so với cùng kỳ.

⁴⁷ Thu từ Alumin Nhân Cơ là 75 tỷ đồng, đạt 70% dự toán.

⁴⁸ Toàn tỉnh hiện có 1.450/3.260 doanh nghiệp đang hoạt động, chiếm 44,5%, chủ yếu với quy mô nhỏ, siêu nhỏ, chủ yếu gặp khó khăn về vốn.

⁴⁹ Toàn tỉnh có 19 doanh nghiệp do nhà nước nắm 100% cổ phần, trong đó có 16 công ty nông, lâm nghiệp.

⁵⁰ Công ty TNHH MTV SXKT Đắk Nông, Khai thác công trình thủy lợi; Đầu tư phát triển Đại Thành; Công ty lâm nghiệp: Đức Hòa, Đắk Wil, Đắk N'Tao, Nam Tây Nguyên, Quảng Sơn.

⁵¹ Đã thẩm tra giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa với Công ty cà phê Thuận An và Lâm nghiệp Nam Nung. Sắt nhập Nhà in tỉnh Đắk Nông vào Công ty sách và thiết bị trường học vào năm 2018; Riêng công ty cà phê Đức Lập chưa hoàn tất xử lý nợ nên chưa thực hiện các bước cổ phần hóa.

xếp chưa có chuyển biến tích cực; công tác sắp xếp, đổi mới DNNN triển khai chậm, do vướng mắc trong công tác đánh giá tài sản doanh nghiệp.

c) Thu hút đầu tư: Cấp mới chủ trương đầu tư 09/30 đề xuất dự án của các nhà đầu tư, với tổng vốn đầu tư 505 tỷ đồng. Một số đề xuất dự án nông nghiệp gặp vướng mắc do vị trí trùng với quy hoạch, nhất là quy hoạch 03 loại rừng; nhiều vị trí gần khu dân cư, ảnh hưởng đến môi trường và nguồn nước nên UBND tỉnh không chấp thuận chủ trương đầu tư. Nhìn chung, các dự án hoạt động chưa hiệu quả, đa số các nhà đầu tư đăng ký dự án với mục đích giữ đất, chưa có nhiều nhà đầu tư bảo đảm năng lực tài chính để triển khai thành công, dẫn đến đóng góp thực chất của các dự án cho phát triển của tỉnh còn khá hạn chế. Tiếp nhận 46,8 nghìn USD của tổ chức NGO (Action Aid). Hoạt động sản xuất các doanh nghiệp FDI ổn định, doanh thu tăng nhẹ so với cùng kỳ.

d) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh: Triển khai Đề án nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2017, phấn đấu năm 2017 tăng chỉ số PCI của tỉnh từ 3-5 bậc so với năm 2016⁽⁵²⁾; tổ chức 02 Hội nghị đối thoại doanh nghiệp, các đồng chí Lãnh đạo tỉnh đã trao đổi, trực tiếp xử lý khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, chỉ đạo các ngành liên quan đã trả lời 22 kiến nghị của 17 doanh nghiệp.

2.9. Quản lý tài nguyên, môi trường: Hoàn thành báo cáo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch 5 năm kỳ cuối cấp huyện. Thực hiện các thủ tục về đất đai và tài nguyên cho các đơn vị tổ chức⁽⁵³⁾. Tình hình thực hiện Kế hoạch 437 về bố trí sử dụng 63.057 ha đất còn chậm, có nhiều sai lệch về số liệu rà soát, chính xác bản đồ với số liệu theo kế hoạch được giao; sau khi rà soát có 28.522 ha/KH 63 nghìn ha, chỉ chiếm 45% KH đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến nay, lũy kế kê khai, đăng ký được 10.809 ha; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 8.877 ha.

III. Về phát triển văn hóa, xã hội:

3.1. Phát triển văn hóa: Tổ chức các hoạt động văn hóa nổi bật⁽⁵⁴⁾, tổ chức 18 chương trình văn nghệ cấp tỉnh⁽⁵⁵⁾, 37 buổi biểu diễn văn nghệ cơ sở,

⁵² đồng thời cải thiện và nâng dần điểm số, thứ hạng PCI của tỉnh những năm tiếp theo nằm trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành khá, xếp ở vị trí từ 40-50 trên 63 tỉnh/thành phố.

⁵³ Thực hiện các thủ tục về đất đai cho 45 đơn vị, tổ chức; cấp mới 2.851 hồ sơ, cấp đổi 1.405 hồ sơ cho cá nhân. Tổ chức thẩm định và đề nghị cấp 03 giấy phép về khai thác, thăm dò khoáng sản và 10 giấy phép khai thác tài nguyên nước; cho phép 08 đơn vị được hoạt động khai thác khoáng sản trở lại và tiến hành thu hồi 04 giấy phép khai thác khoáng sản của 04 đơn vị vi phạm quy định.

⁵⁴ Tổ chức thành công Hội xuân Liêng Nung năm 2017 với chủ đề “Tinh hoa hội tụ” tại làng nghề Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung, thu hút gần 8.000 lượt du khách tham quan. Tham gia Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột và Liên hoan Văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên tại Đắk Lắk đạt nhiều giải thưởng cao; tham gia Ngày hội trình diễn cây Nêu và giao lưu văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam trong khuôn khổ “Festival Di sản Quảng Nam lần thứ VI - năm 2017” tại tỉnh Quảng Nam. Tổ chức triển lãm ảnh nghệ thuật “Quê hương - con người Duyên Hải Miền Trung Tây Nguyên”.

⁵⁵ Chương trình văn nghệ Xuân gắn kết - Tết sẻ chia; Gặp mặt doanh nghiệp đầu năm; Gặp mặt đại diện Văn nghệ sỹ, trí thức tiêu biểu đầu xuân Đinh Dậu 2017; Đêm thơ Nguyễn Tiêu; Đêm nhạc Blouse trắng; biểu diễn

37 buổi chiếu phim, phục vụ tốt các sự kiện chính trị của đất nước. Chất lượng các hoạt động biểu diễn nghệ thuật được chú trọng, phát huy bản sắc văn hóa dân gian bản địa. Tổ chức tuyên truyền cổ động các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương⁽⁵⁶⁾. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục đạt được những kết quả quan trọng, đời sống văn hóa được nâng lên rõ rệt⁽⁵⁷⁾. Công tác gia đình chuyển biến tích cực, chú trọng phòng, chống bạo lực gia đình.

3.2. Thể dục và thể thao: Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh, tổ chức một số giải thể thao tiêu biểu⁽⁵⁸⁾, đăng cai tổ chức Giải trẻ và thiếu niên võ cổ truyền toàn quốc lần thứ 18, năm 2017; phối hợp tổ chức Giải đua xe đạp toàn quốc tranh cúp truyền hình TP.Hồ Chí Minh lần thứ 29. Tổ chức nhiều giải thể thao cơ sở, khuyến khích người dân luyện tập TDTT, số người thường xuyên tập ước đạt 24% dân số. Tham gia thi đấu 08 giải thi đấu khu vực và toàn quốc⁽⁵⁹⁾. Tăng cường công tác huy động xã hội hóa thể dục thể thao, đầu tư cơ sở hạ tầng thể thao, đạt hiệu quả⁽⁶⁰⁾.

3.3. Giáo dục và đào tạo: Quy mô ngành giáo dục tiếp tục phát triển, hiện toàn ngành có 378 cơ sở giáo dục⁽⁶¹⁾, kiểm tra và công nhận thêm 5 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số 101 trường học đạt chuẩn quốc gia. Tổ chức các kỳ thi cho học sinh các cấp và tham gia các kỳ thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức ôn tập, thi học kỳ II và kết thúc năm học theo kế hoạch. Công tác bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên được tiến hành thường xuyên.

Tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2017 đảm bảo diễn ra an toàn, hiệu quả, nghiêm túc và đúng quy chế⁽⁶²⁾. Kỳ thi THPT quốc gia năm 2017 toàn tỉnh có 6.069 thí sinh đăng ký dự thi, tỷ lệ thí sinh dự thi cao, đạt 97,67%. Hỗ trợ kinh phí dự thi 127 triệu đồng cho 289 em thí sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3.4. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân: Công tác khám chữa bệnh được cải thiện từng bước, công suất sử dụng giường bệnh đạt 82%⁽⁶³⁾. Xảy ra 10

chương trình văn nghệ chào mừng Đại hội đại biểu chữ thập đỏ; Chương trình “Lễ phát động tháng hàng động vì ATTP năm 2017”.

⁵⁶ Qua đó thực hiện 24 tiêu đề, cắm 680 cờ chuỗi, 200 baner, làm mới 862m² pano, 200 băng rôn, 30 tranh cổ động, tuyên truyền tại các khu đông dân cư trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa.

⁵⁷ Trong quý I/2017 các cấp chính quyền đã hoàn thành việc xét công nhận danh hiệu văn hóa năm 2016, kết quả toàn tỉnh có 101.124/136.701 hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá (đạt 73,97%); 561/786 thôn, bon, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá (đạt 71,37%); 838/938 cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hoá (đạt 89,33%) và 20/71 xã, phường đạt chuẩn văn hoá (đạt 28,16%).

⁵⁸ Giải Việt dã tỉnh Đắk Nông lần thứ XII và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2017; Giải vô địch Bóng chuyền Nam - Nữ tỉnh Đắk Nông lần thứ VIII; Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số lần thứ VI năm 2017.

⁵⁹ Kết quả đạt được 51 huy chương các loại, trong đó có 10 HCV, 16 HCB, 25 HCD và 02 giải khuyến khích.

⁶⁰ Toàn tỉnh có 94 sân bóng đá mini có nhân tạo, 08 bể bơi, 35 sân quần vợt, 230 sân bóng chuyên; 05 sân bóng rổ và 02 khu TDTT được đầu tư xây dựng bằng nguồn xã hội hóa và hoạt động có hiệu quả, là nơi tập luyện TDTT thường xuyên cho người dân trên địa bàn toàn tỉnh.

⁶¹ Hiện toàn ngành có 378 cơ sở giáo dục, với hơn 160 ngàn học sinh, tăng 03 cơ sở và tăng hơn 4.926 học sinh so với cùng kỳ, trong đó có 101 trường đạt chuẩn quốc gia.

⁶² Toàn tỉnh chỉ có 01 thí sinh vi phạm quy chế thi.

⁶³ Tổng số bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện là 236.849 lượt, tăng 49.620 lượt so với cùng kỳ.

ô dịch nhỏ lẻ là các bệnh thông thường, chưa ghi nhận các trường hợp mắc các dịch bệnh nguy hiểm; tập trung giám sát, ngăn chặn kịp thời các mầm mống dịch. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số. Duy trì hệ thống điện thoại đường dây nóng, lấy phiếu phỏng vấn, áp dụng tin học hóa trong quản lý, ... nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Tăng cường kiểm tra và bảo đảm tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đặc biệt là dịp lễ, Tết, không để xảy ra các vụ ngộ độc tập trung ⁽⁶⁴⁾.

3.5. Giảm nghèo và an sinh xã hội:

Ban hành các chương trình, kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Công tác an sinh xã hội được chú trọng, trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng cho 8.535 đối tượng, hỗ trợ gạo cho các đối tượng theo quy định ⁽⁶⁵⁾. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017 ⁽⁶⁶⁾. Thực hiện đầy đủ chế độ chăm sóc sức khỏe đối với người có công với cách mạng ⁽⁶⁷⁾. Triển khai các chương trình chăm sóc, bảo vệ và khuyến khích trẻ em học khá giỏi ⁽⁶⁸⁾.

Tuy nhiên, kết quả giảm nghèo đạt rất thấp, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 19,20% ⁽⁶⁹⁾. Công tác giảm nghèo còn rất hạn chế, nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo Trung ương phân bổ chậm; tồn tại tình trạng có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau, dẫn đến manh mún, dài trải, thiếu hiệu quả; trong quá trình thực hiện tại cơ sở, còn tình trạng tiêu cực trong bình xét hộ nghèo dẫn đến số liệu sai, sót hộ nghèo. Tình trạng trẻ em bị tử vong do đuối nước nghiêm trọng ⁽⁷⁰⁾. Việc tuyên truyền về bảo vệ và giáo dục trẻ em còn hạn chế.

3.6. Đào tạo lao động và giải quyết việc làm: Tạo việc làm mới cho 9.050 lượt người, đạt 50,2%/KH; hỗ trợ tạo việc làm thêm cho khoảng 1.295 lượt lao động bằng nguồn vốn từ Quỹ quốc gia về việc làm. Quản lý và sử dụng lao động người nước ngoài đúng quy định. Đào tạo nghề cho 1.969 lượt người, đạt 51,8%/KH. Tuy nhiên, công tác cung cấp thông tin về lao động, việc làm đến cơ sở còn hạn chế, nên lao động ở vùng sâu ít có cơ hội tiếp cận, lựa chọn. Chất lượng đào tạo nghề chưa cao. Tỷ lệ nâng cao thu nhập, xin việc làm sau đào tạo còn thấp.

3.7. Thông tin và truyền thông, phát thanh và truyền hình, khoa học công nghệ: Hoàn thành việc triển khai ứng dụng chứng thư số, chữ ký số. Hoạt động của các dịch vụ viễn thông, bưu điện ổn định. Phát thanh, truyền hình, báo

⁶⁴ Toàn tỉnh xảy ra 114 ca Ngộ độc thực phẩm nhỏ lẻ.

⁶⁵ Trong dịp Tết hỗ trợ cho 35.744 khẩu với 400 tấn gạo; hỗ trợ dịp giáp hạt cho 34.484 khẩu với 517,2 tấn gạo.

⁶⁶ Tặng 7.096 suất với tổng trị giá: 2.591.550.000 đồng cho các gia đình người có công với cách mạng

⁶⁷ Đưa 138 người đi điều dưỡng tập trung tại tỉnh Khánh Hòa và tổ chức điều dưỡng tại gia đình cho 1.346 người.

⁶⁸ Nhân dịp Tết Nguyên đán Bính thân, tổ chức thăm, tặng 1.538 suất quà và 70 suất học bổng cho trẻ em tại các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền 421.550.000 đồng; Nhân Tháng hành động vì trẻ em năm 2017 tổ chức trao tặng 90 suất học bổng cho trẻ nghèo và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vượt khó vươn lên học khá, giỏi với tổng số tiền 45.000.000 đồng tại huyện Cư Jút và Tuy Đức.

⁶⁹ Một số địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cao như Đắk Glong 62,19%, Tuy Đức 56,26%.

⁷⁰ Trong 6 tháng, xảy ra các vụ đuối nước khiến 15/18 em đuối nước tử vong.

chí bám sát định hướng tuyên truyền, thông tin các sự kiện nổi bật của tỉnh Đắk Nông và đất nước. Định kỳ tổ chức họp báo cung cấp thông tin các vấn đề dư luận quan tâm. Tổ chức các hội đồng xét duyệt, nghiệm thu các đề tài khoa học công nghệ kịp thời, đúng tiến độ. Thực hiện các chương trình hỗ trợ về khoa học công nghệ cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động quản lý nhà nước về thông tin trên Internet vẫn còn bất cập. Nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin để hiện đại hóa nền hành chính chưa đồng đều.

IV. Về cải cách hành chính, tư pháp và nội chính

4.1. Công tác cải cách hành chính, kiện toàn bộ máy:

Triển khai thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh năm 2017; tập trung kiểm tra, rà soát các thủ tục hành chính; thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết đối với 223 thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế, phê duyệt 16 Đề án tinh giản biên chế của 16 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Kết quả cải cách hành chính của tỉnh năm 2016 xếp hạng 55/63, giảm 3 bậc so với năm 2015, cải cách hành chính còn nhiều tồn tại, chất lượng dịch vụ công còn hạn chế.

4.2. Công tác tư pháp, tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo: Tổ chức Hội nghị phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật mới. Thẩm định văn bản quy phạm pháp luật⁽⁷¹⁾, rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2017, kịp thời bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không phù hợp. Tình hình khiếu nại, tố cáo giảm so với cùng kỳ, giải quyết kịp thời khiếu kiện đông người. Trong 6 tháng, các cấp, các ngành đã tiếp 931 lượt với 1.717 công dân, giảm 268 lượt (22%) và giảm 404 công dân (19%) so với cùng kỳ. Tuy nhiên, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vẫn còn nặng về hình thức và chưa đồng đều giữa các cơ quan tư pháp ở địa phương do chưa chủ động phối hợp.

4.3. Công tác dân tộc, tôn giáo: Thực hiện đồng bộ các chương trình, chính sách về dân tộc⁽⁷²⁾, đạt hiệu quả tích cực. Ban hành danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2017. Quan tâm, chỉ đạo giải quyết các nhu cầu của các tôn giáo⁽⁷³⁾; hoạt động tôn giáo tương đối ổn định, không xảy ra điểm nóng liên quan đến tôn giáo. Giáo hội Phật giáo tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ III, nhiệm kỳ 2017-2022, với sự tham dự của hơn 700 đại biểu.

V. Về đối ngoại, quốc phòng, an ninh: Kết quả bầu cử hội đồng nhân dân xã, phường Campuchia trên địa bàn tỉnh Mondulkiri thành công tốt đẹp, thuận lợi cho công tác đối ngoại. Đề nghị Lãnh sự quán Nhật Bản và Cục Ngoại vụ (Bộ Ngoại giao) hỗ trợ tỉnh Đắk Nông kết nối, thiết lập quan hệ với 01 tỉnh

⁷¹ Thẩm định 21 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh; góp ý 60 văn bản Trung ương; cập nhật 21 văn bản QPPL lên cơ sở dữ liệu quốc gia.

⁷² Như chính sách về bảo hiểm y tế, hỗ trợ học sinh sinh viên, chính sách đối với người có uy tín, chính sách đối với bon, buôn kết nghĩa, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa,...

⁷³ Trong 6 tháng đầu năm, thành lập 04 tổ chức tôn giáo cơ sở, xây dựng 07 cơ sở thờ tự và thực hiện giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở thờ tự.

của Nhật Bản. Tổ chức đón tiếp 13 đoàn khách quốc tế đến thăm và làm việc; cử 29 đoàn đi thăm và làm việc tại nước ngoài; tham gia ký kết hồ sơ phân giới cắm mốc tại Campuchia; tham dự Hội nghị các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia lần thứ 9.

Quốc phòng an ninh được giữ vững; tuyên quân bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu, gắn với yêu cầu về chất lượng⁽⁷⁴⁾. Chuẩn bị diễn tập KVPT cho thị xã Gia Nghĩa, huyện Cư Jút và Công ty cà phê Thuận An. Tổ chức rà soát đất quốc phòng bị lấn chiếm, chồng chéo. Tình hình biên giới ổn định, không để xảy ra các vụ vi phạm gây mất an ninh trật tự khu vực biên giới.

Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ an toàn các mục tiêu, các hoạt động chính trị diễn ra trên địa bàn tỉnh. Chủ động tấn công trấn áp tội phạm⁽⁷⁵⁾ nhất là vào các đợt cao điểm, lễ tết. Tổ chức đấu tranh triệt phá nhiều băng, nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu “xã hội đen”, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm, mua bán đất rừng trái phép. Đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế và giảm tai nạn giao thông⁽⁷⁶⁾. Tình trạng mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy có xu hướng gia tăng⁽⁷⁷⁾.

Đánh giá chung, tình hình kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm thuận lợi và ổn định, các chỉ tiêu kinh tế xã hội đảm bảo tiến độ, khả năng cuối năm đạt cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Tuy nhiên, còn tồn tại một số hạn chế, cần tập trung chỉ đạo, điều hành:

- Tiến độ thực hiện các chỉ tiêu: Giảm nghèo, Nông thôn mới và Tỷ lệ che phủ rừng, bảo vệ rừng đạt thấp, khả năng ảnh hưởng đến kế hoạch 2017 và Kế hoạch giai đoạn 2016-2020. Tiến độ dự án Khu công nghiệp Nhân Cơ triển khai còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ chung của nhà máy luyện nhôm.

- Tình trạng phá rừng diễn biến nghiêm trọng, có dấu hiệu bao che, móc ngoặc từ các cán bộ trong các cơ quan chức năng, tình trạng xâm canh trái phép đất rừng chưa được xử lý dứt điểm. Công tác giảm nghèo đạt kết quả khá hạn chế, trong quá trình thực hiện tại cơ sở, còn tình trạng tiêu cực trong bình xét hộ nghèo dẫn đến số liệu sai, sót hộ nghèo.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM:
UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành phải chủ động xử lý tháo gỡ khó khăn ngay từ cơ sở; đề ra các giải pháp năng động, sáng tạo, linh hoạt để đạt được mục tiêu đề ra. Trong 6 tháng cuối năm 2017, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm:

1. Tiếp tục triển khai đảm bảo tiến độ các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

⁷⁴ Kết quả, trong hai đợt giao quân, toàn tỉnh đã giao 750 quân, đạt 100% chỉ tiêu.

⁷⁵ 06 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 225 vụ phạm pháp hình sự, giảm 30 vụ so với cùng kỳ; đã điều tra khám phá 195/255 vụ (đạt 87%), riêng trọng án đạt 96,1%.

⁷⁶ Xảy ra 22 vụ, làm chết 30 người, bị thương 5 người, giảm 5 vụ, giảm 03 người chết.

⁷⁷ Phát hiện bắt 29 vụ, 55 đối tượng, 136 gam heroin và 105 gam ma túy tổng hợp.

tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết về phát triển KTXH 5 năm 2016-2020 của HĐND tỉnh; đẩy mạnh thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017:

1.1. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020, đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung và thời gian đã đề ra. Hoàn thành đúng tiến độ chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh.

1.2. Đối với các chỉ tiêu tiến độ 6 tháng đạt khá, các cấp, ngành phấn đấu vượt kế hoạch đề ra:

+ Chỉ tiêu tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Các ngành Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phấn đấu vượt kế hoạch sản lượng được giao, nhất là đối với các sản phẩm chủ lực như: Alumini, cà phê, tiêu...; Ngành Ngân hàng xem xét hỗ trợ, duyệt các đề xuất dự án cho các doanh nghiệp, hộ gia đình vay vốn đầu tư, sản xuất kinh doanh.

+ Tăng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư: Các chủ đầu tư khắc phục khó khăn, tập trung, tranh thủ giải ngân nguồn vốn, đưa nhanh nguồn vốn đầu tư vào tăng trưởng kinh tế. Ngành Kế hoạch và Đầu tư kiên quyết điều chuyển và cắt vốn; chủ đầu tư chịu trách nhiệm đối với các công trình giải ngân chậm theo quy định của Trung ương, địa phương.

+ Chỉ tiêu thu ngân sách: Ngành Tài chính, Thuế phấn đấu thu vượt số thu năm 2016, ít nhất thu đạt 1.800 tỷ đồng trong năm 2017.

+ Chỉ tiêu giáo dục, lao động, việc làm: Ngành Giáo dục tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ và công tác nâng cấp trường chuẩn; ngành Lao động tập trung tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo và giải quyết việc làm.

1.3. Đối với các chỉ tiêu tiến độ 6 tháng đạt trung bình, giao các ngành liên quan tập trung ưu tiên nguồn lực, phấn đấu hoàn thành kế hoạch:

+ Chỉ tiêu tổng vốn đầu tư toàn xã hội: Ngành Kế hoạch và Đầu tư tăng cường thu hút nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách, ký kết các dự án ODA đang đàm phán để sớm giải ngân; tích cực làm việc với Trung ương, sớm khởi công mới các dự án trung hạn, đề nghị Trung ương ứng trước nguồn vốn trung hạn để đầu tư hoàn thiện Khu công nghiệp Nhân Cơ, tạo hiệu ứng phát triển kinh tế lan tỏa; ngành Ngân hàng tăng cường hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp vay vốn xây dựng, đầu tư, ... để tăng đầu tư trong doanh nghiệp và nhân dân.

+ Chỉ tiêu đảm bảo nhu cầu tưới cho cây trồng: Ngành Nông nghiệp, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ sửa chữa lớn các công trình thủy lợi, đẩy nhanh tiến độ công trình khởi công mới, phấn đấu đến cuối năm tăng tỷ lệ đảm bảo nhu cầu tưới toàn tỉnh.

+ Các ngành Công thương, Y tế, Văn hóa tập trung, ưu tiên hơn nữa, phấn đấu đạt cao các chỉ tiêu về hạ tầng điện, chỉ tiêu y tế, chỉ tiêu về văn hóa.

1.4. Đối với các chỉ tiêu tiến độ 6 tháng đạt thấp, giao các ngành liên quan quyết liệt triển khai, phấn đấu đạt xấp xỉ kế hoạch đề ra:

+ Chỉ tiêu giảm nghèo: Ngành Lao động giải trình, làm rõ nguyên nhân, tăng cường triển khai hiệu quả chương trình, chính sách giảm nghèo; các chủ đầu tư đẩy mạnh tiến độ giải ngân các dự án, chương trình giảm nghèo; phấn đấu đến cuối năm giảm trên 2% tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh.

+ Chỉ tiêu nông thôn mới: Ngành Nông nghiệp, các địa phương giải ngân sớm các nguồn lực đầu tư nông thôn mới từ nguồn Trung ương, địa phương giao, ưu tiên cho 06 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2017. Tăng cường chất lượng cán bộ thực hiện chương trình tại cấp cơ sở, rà soát kỹ các nội dung đầu tư của từng xã. Đồng thời, giao ngành tài chính, kế hoạch đầu tư cân đối nguồn lực, điều chuyển nguồn vốn để tăng chi đầu tư, sắp xếp nguồn vốn để cân đối ưu tiên bổ sung đầu tư cho 06 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới.

+ Chỉ tiêu bảo vệ rừng: Ngành Nông nghiệp giải trình, tập trung đề xuất giải pháp cụ thể, khả thi, lập đề án đề xuất tổng thể để thực hiện chỉ tiêu trồng rừng, nâng cao độ che phủ rừng, giảm tỷ lệ phá rừng; tập trung nguồn lực thực hiện, không để ảnh hưởng đến kế hoạch 5 năm mà Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã giao.

2. Tăng cường huy động nguồn thu, kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, tăng cường quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đẩy mạnh thu hồi nợ đọng thuế; thanh tra, kiểm tra, chống thất thu. Các ngành và địa phương chủ động trong quản lý và điều hành ngân sách, đảm bảo chỉ trong dự toán, đúng mục tiêu đã được duyệt, hạn chế tối đa việc xin bổ sung dự toán. Hạn chế tối đa việc ứng trước ngân sách nhà nước cho các công trình, dự án, trừ trường hợp thực sự cấp thiết, cấp bách và phải cân đối bố trí được nguồn để hoàn trả vốn ứng trước.

- Nghiêm túc thực hiện các giải pháp đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư theo Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh. Đẩy mạnh việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; các chủ đầu tư khắc phục chậm trễ trong khâu nghiệm thu, quyết toán dự án.

3. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, làm ăn có lãi; Khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp:

- Nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2017 và tiếp tục triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Tổ chức kết nối ngân hàng, doanh nghiệp, đẩy mạnh cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Triển khai hiệu quả Đề án Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo trách nhiệm của từng Sở, ngành đã được phân công phụ trách, thực hiện từng chỉ số thành phần cụ thể.

- Tiếp tục nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp; đề xuất các giải pháp hỗ trợ, đồng hành, giải quyết vướng mắc khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã. Đẩy nhanh việc sắp xếp các công ty nông, lâm nghiệp; công tác cổ phần hóa, đổi mới doanh nghiệp nhà nước; giao đất các công ty giải thể về cho địa phương quản lý, cùng với việc xây dựng phương án quản lý sử dụng chặt chẽ, hiệu quả.

4. Tiếp tục phát triển thị trường thương mại và dịch vụ, du lịch; đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu đạt kế hoạch sản xuất các sản phẩm chủ lực:

- Trước diễn biến bất lợi của thị trường chăn nuôi, ngành Nông nghiệp khuyến cáo người dân tích cực chăn nuôi theo mô hình liên kết với các công ty chăn nuôi lớn, đảm bảo đầu ra theo định hướng thị trường, chuyển dịch chăn nuôi nhỏ lẻ sang hướng tập trung, bền vững, theo quy hoạch, không chạy theo phong trào.

- Tổ chức thực hiện đưa hàng về nông thôn, thực hiện cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường phối hợp thực hiện kiểm tra, thanh tra chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ người tiêu dùng.

- Hỗ trợ Nhà máy Alumin Nhân Cơ sản xuất Alumin theo kế hoạch TKV giao. Đẩy nhanh tiến độ thi công hạ tầng Khu công nghiệp Nhân Cơ. Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các nhà máy, đề xuất các biện pháp hiệu quả sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ các dự án nông nghiệp lớn. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư đầu vào nông nghiệp. Kiểm soát dịch bệnh, tăng cường dịch vụ thú y, tập trung hỗ trợ người dân khắc phục dịch bệnh trên cây tiêu. Chủ động triển khai các biện pháp chống hạn cho cây trồng. Ngành nông nghiệp khuyến cáo người dân ổn định diện tích cây hồ tiêu, tăng cường liên kết trong vấn đề đầu ra, xử lý nghiêm các đối tượng tung tin đồn phá tiêu thất thiệt, khuyến cáo báo chí kiểm soát, đưa tin chính xác.

- Đẩy nhanh tiến độ Đề án nghiên cứu, điều tra, khảo sát hệ thống hang động núi lửa, tiến tới hoàn thiện hồ sơ trình công nhận Công viên địa chất Quốc gia.

5. Bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, đẩy mạnh giảm nghèo, chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo; phát triển văn hóa, phát triển thể dục thể thao:

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Đẩy mạnh thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo. Thực hiện chương trình tín dụng chính sách cho hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thực hiện lồng ghép các chương

trình, dự án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Nâng cao nhận thức của xã hội về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tiếp tục phát huy những giá trị văn hóa dân tộc bản địa, các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch; thực hiện công tác tôn vinh các nghệ sỹ, nghệ nhân tiêu biểu trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, vận động nhân dân tham gia tập luyện, gắn việc chỉ đạo phát triển phong trào thể dục thể thao với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

6. Về giáo dục và đào tạo, công tác y tế, giải quyết việc làm và đào tạo nghề:

- Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua trong ngành giáo dục và đào tạo. Chuẩn bị và tổ chức tốt tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2017-2018. Hướng dẫn cho các học sinh đăng ký dự tuyển các trường đại học theo quy định. Nhân rộng mô hình đào tạo nghề có cam kết với doanh nghiệp sử dụng lao động sau đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; không để các dịch bệnh lớn xảy ra, thực hiện tốt kế hoạch tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh. Triển khai cơ chế tự chủ cho các cơ sở khám, chữa bệnh công lập; tiếp tục thực hiện Đề án Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông làm bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Chợ Rẫy.

7. Về quản lý tài nguyên môi trường và bảo vệ rừng: Tiếp tục xử lý nghiêm các hành vi phá rừng; tiếp tục chuyên án điều tra xử lý các cán bộ tham gia móc ngoặc, bao che phá rừng, công khai trên các phương tiện thông tin truyền thông; rà soát, điều tra, khởi tố để từ nay đến hết năm xử lý triệt để các băng nhóm xã hội đen tham gia bảo kê phá rừng. Đẩy mạnh kế hoạch trồng rừng tập trung và cây phân tán, tăng độ che phủ. Triển khai thực hiện công tác quản lý đất đai gắn với quản lý dân cư theo Nghị quyết 05-NQ/TU, khoanh vùng người dân xâm canh, phá rừng, tuyên truyền pháp luật, từng bước tìm biện pháp xử lý triệt để vấn đề xâm canh trái phép. Tăng cường việc xử lý rác thải tại địa phương, tập trung kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt.

8. Về công tác cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại tố cáo; thông tin truyền thông: Tập trung cải thiện các tiêu chí cải cách hành chính còn yếu kém, chưa đạt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Tiếp tục rút ngắn thời gian xử lý thủ tục cho doanh nghiệp. Tiếp tục chú ý giải quyết tình trạng khiếu kiện kéo dài, tranh chấp đất đai, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tại các điểm nóng trên địa bàn. Tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, pháp luật của nhà nước, những vấn đề dư luận, xã hội quan tâm, đồng thuận cao trong xã hội.

9. Công tác đối ngoại và bảo đảm quốc phòng, an ninh:

Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại với tỉnh Moldunkiri (Campuchia); tiếp tục triển khai thực hiện phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia. Đôn đốc thực hiện toàn diện công tác Quốc phòng; tổ chức diễn tập thành công KVPT cho thị xã Gia Nghĩa, huyện Cư Jút, Công ty Cà phê Thuận An.

Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự, giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, vượt biên, xâm nhập và công tác phòng chống khủng bố. Tổ chức có hiệu quả đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, tuyệt đối an toàn sự kiện APEC 2017. Tăng cường phối hợp, bảo vệ rừng giữa công an, quân đội và kiểm lâm; triệt phá, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng. Thực hiện tốt công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiểm chế, giảm tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm. UBND tỉnh Đắk Nông báo cáo đề Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh nắm tình hình, xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các tổ chức báo, đài trên địa bàn tỉnh;
- Các Phòng chuyên môn VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH (Vinh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Xuân Hải

Phụ lục số 01

KẾT QUẢ RÀ SOÁT CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2016

(Kèm theo Báo cáo số 394 /BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh)

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Năm 2016			Đánh giá Đạt/Không đạt
				Kế hoạch	Ước TH (số đã b/c HĐND tại kỳ họp thứ 3)	Thực hiện (số chính thức)	
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ						
1	Tổng giá trị gia tăng (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	15.170	16.629	16.244	16.243	Không đạt
	Trong đó:						
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	6.994	7.351	7.401	7.401	
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	2.023	2.658	2.219	2.189	
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	5.241	5.571	5.643	5.672	
	+ Thuế	Tỷ đồng	912	1.048	981	981	
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	7,15%	trên 9%	7,08%	7,08%	
2	Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	21.730	23.888	22.972	23.708	Đạt
	Trong đó:						
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	11.269	12.031	11.615	11.870	
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	2.847	3.775	3.141	3.109	
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	6.509	6.778	6.997	7.513	
	+ Thuế	Tỷ đồng	1.105	1.304	1.219	1.216	
	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	37,2	Trên 38	36,29	38,89	
3	Cơ cấu tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế	%	100,00	100	100%	100,0%	Không đạt
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	%	51,86%	49,78	50,56%	50,07%	
	- Công nghiệp, xây dựng	%	13,10%	15,77	13,67%	13,11%	
	- Dịch vụ	%	29,96%	29,44	30,46%	31,69%	
	- Thuế	%	5,08%	5,01	5,31%	5,13%	
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	9.367	Trên 10.500	10.700	10.700	Đạt
5	Xuất - nhập khẩu						Chỉ theo dõi, không giao chỉ tiêu
	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	650	700	650	655,13	
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	207,0	120	120	112	
6	Thu - Chi ngân sách						Đạt
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	1.523	1.610	1.610	1.771	
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	4.799	4.726	5.433	6.090	
7	Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	11.500	12.000	12.000	11.723	Chỉ theo dõi, không giao chỉ tiêu
8	Hạ tầng giao thông						Đạt
	- Nhựa hoá đường huyện	%	80,0	84,0	84,0	84,0	
	- Nhựa hóa đường tỉnh	%	53,0	57,0	57,0	57,0	
9	Hạ tầng cấp, thoát nước đô thị						Xấp xỉ Đạt
	- Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	67,0	71,0	71,0	68,0	
	- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	82,0	86,0	84,0	84,0	
	- Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	90,0	92,0	92,0	92,0	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2015	Năm 2016			Đánh giá Đạt/Không đạt
				Kế hoạch	Ước TH (số đã b/c HĐND tại kỳ họp thứ 3)	Thực hiện (số chính thức)	
	- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	95,0	98,0	98,0	98,0	
	Hạ tầng cấp điện						Đạt
10	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	95,0	96,0	96,0	96	
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	%	99,0	99,0	99,0	99	
11	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
	Dân số trung bình						Đạt
1	- Dân số trung bình	Ngàn người	583,9	591	633	609,595	
	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1	1,1	1,1	1,2	
	- Mức tỉ lệ giảm sinh	‰	0,8	0,8	0,8	0,4	
	Lao động và việc làm						Đạt
2	- Số lao động được giải quyết việc làm	Người	19.030	18.000	18.000	18.128	
	- Đào tạo nghề	Người	5.750	3.800	3.800	3.994	
	- Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	35,0	37,0	37,0	37,0	
	Giảm nghèo:						Không đạt
3	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	19,26	Giảm 2%	Giảm 2%	0,06	
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	54,4	Giảm 5%	Giảm 5%	0,61	
	Y tế						Đạt
4	- Số giường bệnh/vận dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	17,00	17,70	17,70	17,8	Chỉ theo dõi, không giao chỉ tiêu
	- Số bác sỹ/vận dân	Bác sỹ	6,30	6,50	6,70	6,70	
	- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	31,00	35,00	35,00	47,8	Đạt
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	21,00	20,70	20,70	20,70	Chỉ theo dõi, không giao chỉ tiêu
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	94,00	≥90	≥90	97,1	
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	70,00	73,30	83,00	81,3	
	Giáo dục						Đạt
5	- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học	%	65	66	66	66,0	
	- Số trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mới	Trường/ năm	7	8	9	9,0	
	Văn hóa						Đạt
6	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	74,5	76	76	73,97	
	- Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa	%	68,7	61	68,7	71,37	
	- Xã, phường, thị trấn văn hóa	%	16,9	16	16,90	28,16	
	- Cơ quan văn hóa	%	86	86	86,5	89,33	
	Chỉ tiêu về môi trường						Không đạt
7	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	39,0	40,0	39,1	38,8	
	- Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	1.101	1.000	1.004	1.020	
	- Tỷ lệ giảm các vụ phá rừng (giảm % số vụ và diện tích so với năm trước)	%	Tăng 14% số vụ và 139% số diện tích bị phá	Giảm 50%	Giảm 30% số vụ và giảm 68% số diện tích bị phá.	Giảm 37% về số vụ và giảm 66% về diện tích bị phá	
	Nông thôn mới:						Đạt
8	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	2,0	4,0	4,0	4,0	
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	9,5	10,6	10,6	11,03	

Phụ lục số 02

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ XÃ HỘI 6 THÁNG NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 324 /BC-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Ước TH 6 tháng năm 2017	So sánh ước TH/ Kế hoạch	Đánh giá
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ					
1	Tổng giá trị gia tăng (giá cố định năm 2010)	Tỷ đồng	17.469	5.491	31%	Khá
	Trong đó:					
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	7.818	1.599	20%	
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	2.534	1.129	45%	
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	6.050	2.595	43%	
	+ Thuế	Tỷ đồng	1.067	168	16%	
	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%	trên 7,5%	8,22		
2	Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành)	Tỷ đồng	25.008	8.752	35%	Đánh giá cuối năm
	Trong đó:					
	+ Giá trị gia tăng ngành nông, lâm nghiệp	Tỷ đồng	12.369	3.304		
	+ Giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng	Tỷ đồng	3.648	1.599		
	+ Giá trị gia tăng ngành dịch vụ	Tỷ đồng	7.630	3.582		
	+ Thuế	Tỷ đồng	1.361	267		
	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	38,89			
3	Cơ cấu tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế	%	100,0%	100%		Đánh giá cuối năm
	- Nông, lâm, ngư nghiệp	%	49,46%	38%		
	- Công nghiệp, xây dựng	%	14,59%	18%		
	- Dịch vụ	%	30,51%	41%		
	- Thuế	%	5,44%	3%		
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	13.000	4.261	33%	Trung bình
5	Xuất - nhập khẩu					
	Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	770	469	61%	
	Giá trị kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	125	43	34%	
6	Thu - Chi ngân sách					Khá
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	1.650	861	52%	Khá
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	5.696	2.439	43%	
7	Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	13.200	5.031	38%	
8	Hạ tầng giao thông					Khá
	Nhựa hóa đường toàn tỉnh	%	58,0	58,3 (tăng 1,3%/KH 1%)	130%	Khá
	Trong đó: Nhựa hoá đường huyện	%	88,0	85,3 (tăng 1,3%/KH 4%)	33%	Trung bình
9	Hạ tầng cấp, thoát nước đô thị					Trung bình
	- Tỷ lệ đáp ứng cho diện tích có nhu cầu tưới	%	74,0	68	0%	Thấp
	- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	87,0	85,5 (tăng 1,5%/KH 3%)	50%	Trung bình

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Ước TH 6 tháng năm 2017	So sánh ước TH/ Kế hoạch	Đánh giá
	- Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	94,0	92,5 (tăng 0,5%/ KH 2%)	25%	Trung bình
	- Tỷ lệ thu gom rác thải đô thị	%	100,0	100		
	Hạ tầng cấp điện					Trung bình
10	- Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện	%	97	96,4 (tăng 0,4%/KH 1%)	40%	Trung bình
	- Tỷ lệ thôn, buôn, bon có điện lưới QG	%	99	99		
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG					
1	Dân số trung bình					Đánh giá cuối năm
	- Dân số trung bình	Ngàn người	643	609,595		
	- Tốc độ tăng dân số tự nhiên	%	1,1	1,24		
	- Mức tỉ lệ giảm sinh	‰	0,8	0,4		
2	Lao động và việc làm					Khá
	- Số lao động được giải quyết việc làm	Người	18.000	9.050	50%	Khá
	- Đào tạo nghề	Người	3.800	1.969	52%	Khá
	- Tỉ lệ lao động qua đào tạo	%	39,0	38,0		
3	Giảm nghèo:					Đánh giá cuối năm
	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều)	%	Giảm 2%	x		
	Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	Giảm 5%	x		
	Y tế					Trung bình
4	- Số giường bệnh/vạn dân (không tính trạm y tế xã)	Giường	17,80	17,88		Vượt
	- Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	7,30	6,7		
	- Tỷ lệ đạt chuẩn quốc gia về y tế xã	%	38,00	47,8		Vượt
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	19,70	x		
	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	>=90	31,6		
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	85,00	68	80%	Trung bình
5	Giáo dục					Khá
	- Tỷ lệ dân số trong độ tuổi học Trung học phổ thông đi học	%	67,0	66,0	0%	
	- Số trường ở các cấp học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mới	Trường/năm	8,0	5,0	63%	Khá
6	Văn hóa					Đánh giá cuối năm
	- Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa	%	76,0	x		
	- Tỷ lệ thôn, bon, tổ dân phố văn hóa	%	77,0	x		
	- Xã, phường, thị trấn văn hóa	%	18,3	x		
	- Cơ quan văn hóa	%	87,6	x		
7	Chỉ tiêu về môi trường					Thấp
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	40,5	38,8		Thấp
	- Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	1.000	500	50%	Khá
	- Tỷ lệ giảm các vụ phá rừng (giảm % số vụ và diện tích so với năm trước)	%	Giảm 50%	tăng 52,04% số vụ và tăng 150,38% về diện tích		Thấp
8	Nông thôn mới:					Đánh giá cuối năm
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	5 (lũy kế đạt 10 xã)	0		
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	11,7	11,03		